

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/DS-ST
Ngày: 14 - 6 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ba.

Ông Phạm Văn Huynh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 346/2020/TLST - DS ngày 18 tháng 12 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 379/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, ấp BC, xã L, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Chị Trương Thị LA, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 8, ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 10 năm 2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và chị Trương Thị LA là bạn bè làm chung Công ty với nhau, chứ không quan hệ họ hàng gì.

Ngày 03/10/2017 chị có cho chị LA vay số tiền là 40.000.000 đồng, không làm giấy nợ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, lãi suất trả hàng tháng, hàng tháng chị LA đã trả lãi đến ngày 03/02/2018 với số tiền 8.000.000 đồng.

Ngày 17/02/2018 chị có cho chị LA vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, không làm giấy tờ, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, lãi suất trả hàng tháng, hàng tháng chị LA đã trả lãi đến ngày 17/6/2018 với số tiền 3.000.000 đồng.

Ngày 20/6/2018 chị cho chị LA vay tiếp số tiền là 40.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, lãi suất trả hàng tháng.

Sau đó, chị và chị LA thống nhất lại số nợ là 100.000.000 đồng và hai bên có làm giấy nợ ghi ngày 03/10/2017 với số tiền 100.000.000 đồng, chị LA ký tên vào giấy nợ trên. Giấy nợ được viết vào ngày 20/6/2018 nhưng ghi ngày 03/10/2017. Thời hạn vay khi nào cần chị sẽ thông báo cho chị LA trước 01 tháng.

Khi viết giấy nợ 100.000.000 đồng chị LA có trả cho chị được 03 tháng tiền lãi từ ngày 20/6/2018 đến ngày 20/9/2018 với số tiền 15.000.000 đồng. Từ tháng 10, 11/2018 chị có gọi điện thoại yêu cầu chị LA trả gốc và lãi cho chị nhưng chị LA không trả đến tháng 12/2018 chị LA bỏ trốn cho đến nay cũng chưa trả gốc và lãi cho chị.

Chị chỉ khởi kiện chị LA yêu cầu trả nợ chứ không yêu cầu chồng chị LA cùng trả.

Số tiền chị cho chị LA vay 100.000.000 đồng là tiền riêng của chị, chứ không phải tiền chung của hai vợ chồng.

Trước đây chị yêu cầu chị LA trả tôi số tiền nợ 100.000.000 đồng và tiền lãi 8.000.000 đồng. Tổng cộng là 108.000.000 đồng nhưng nay chị chỉ yêu cầu chị LA trả chị số tiền 100.000.000 đồng và không yêu cầu chị LA trả lãi suất.

2. Bị đơn bà Trương Thị LA trình bày:

Năm 2017, chị có vay của bà Nguyễn Thị L số tiền 40.000.000 đồng với lãi suất 5% là 2.000.000 đồng trên một tháng và đóng lãi liên tục đến hết năm 2018 với tổng số tiền đã vượt số nợ gốc rất nhiều.

Đến năm 2019, vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và do mức lãi quá nặng nên chị không có khả năng đóng lãi tiếp, chị có xin chị L cho chị được trả dần tiền nợ gốc nhưng chị L không đồng ý và đã hành hung, đe dọa thuê giang hồ xử chị. Chị rất lo sợ cho tính mạng của mình.

Nay chị đã nhận giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát và hẹn với Thư ký Tòa vào chiều thứ 2 ngày 08/6/2020, nhưng vì lý do về quê chữa chạy bệnh tật, nên không thể đến được.

3. Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn được đảm bảo quyền lợi và chấp hành pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị L, buộc bị đơn chị LA phải trả cho nguyên đơn chị L số tiền nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Về án phí : Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của Nghị định 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trương Thị LA đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L cho rằng ngày 03/10/2017 chị có cho chị LA vay số tiền là 40.000.000 đồng, ngày 17/02/2018 chị có cho chị LA vay tiếp số tiền 20.000.000 đồng, ngày 20/6/2018 chị cho chị LA vay tiếp số tiền là 40.000.000 đồng. Đến ngày 20/6/2018 chị L và chị LA thống nhất lại số nợ là 100.000.000 đồng và hai bên có làm giấy nợ ghi ngày 03/10/2017 với số tiền 100.000.000 đồng, chị LA ký tên ngày 20/6/2018 nhưng ghi ngày 03/10/2017. Thời hạn vay khi nào cần chị sẽ thông báo cho chị LA trước 01 tháng nhưng chị LA không trả nợ nên chị L yêu cầu chị LA trả số tiền nợ là 100.000.000 đồng vốn gốc, không yêu cầu tính lãi.

[2.2] Bị đơn chị LA cho rằng có vay chị L 40.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng và đã đóng lại rất nhiều cho chị L. Nguyên đơn chị L không thừa nhận lời khai của bị đơn chị LA nhưng bị đơn chị LA không đến Tòa án việc nên Tòa án không thể tiến hành đối chất và làm rõ được.

[2.3] Ngày 21/7/2020 Tòa án trưng cầu giám định giấy nợ ngày 03/10/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận “Chữ ký và chữ viết mang tên Trương Thị LA trên tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A) và chữ viết mang tên Trương Thị LA trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một người ký và viết ra”. Như vậy, “Giấy nợ” ghi ngày 03/10/2017 là chữ ký và chữ viết tên Trương Thị LA là của chị Trương Thị LA chứng tỏ chị LA có vay số

tiền 100.000.000 đồng của chị L nên việc chị L khởi kiện chị LA để yêu cầu trả nợ là có cơ sở.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L đối với Trương Thị LA.

Buộc chị Trương Thị LA phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

[2.4] Về lãi suất : Chị L không yêu cầu nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của chị Nguyễn Thị L được chấp nhận nên chị Trương Thị LA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L theo biên lai thu số 0002783 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

[2.6] Về chi phí thu thập chứng cứ, giám định: Chi phí thu thập chứng cứ là 2.500.000 đồng, chi phí giám định là 2.400.000 đồng. Tổng cộng là 4.900.000 đồng; do yêu cầu của chị L được chấp nhận nên chị LA phải chịu chi phí thu thập chứng cứ và giám định là 4.900.000 đồng; chị L đã tạm nộp là 4.900.000 đồng nên chị LA phải hoàn trả lại chị L số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đối với chị Trương Thị LA về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Trương Thị LA phải thanh toán cho chị Nguyễn Thị L số tiền nợ 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Chị Trương Thị LA phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án dân sự là: $100.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.000.000 \text{ đồng}$ (Năm triệu đồng).

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 2.700.000 đồng cho chị Nguyễn Thị L theo biên lai thu số 0002783 ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT.

3. Về chi phí thu thập chứng cứ, giám định: Chị LA phải chịu chi phí thu thập chứng cứ và giám định là 4.900.000 đồng; chị L đã tạm nộp là 4.900.000 đồng nên chị LA phải hoàn trả lại chị L số tiền 4.900.000 đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Trương Thị LA vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Ba – Phạm Văn Huỳnh

Dương Tấn Hưng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân H. LT;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.LT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, Văn phòng, Thẩm phán (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**